

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên
hệ chính quy, Năm học 2026 – 2027

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Học sinh sinh viên được hưởng các chế độ chính sách khi học tại Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh gồm:

1.1 Chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ –CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ;

1.2 Chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

1.3 Hai anh chị em ruột học tại trường (anh chị em ruột đang học khóa 50, khóa 49, khóa 48), người thứ 2 học tại trường sẽ được giảm 30% học phí học kỳ 1 và giảm 30% học phí học kỳ 2;

1.4 Nhà trường xét, cấp học bổng khuyến khích học tập theo Quyết định số 330/QĐ-CDCT ngày 14 tháng 05 năm 2026 của Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên;

1.5 Nhà trường xét, trao học bổng vượt khó cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn: mồ côi cha (mẹ); hộ nghèo, hộ cận nghèo dân tộc kinh; cha (mẹ) bị bệnh nan y, mất sức lao động; gia đình không có thu nhập hoặc thu nhập thấp; gia đình không có ruộng đất đi làm thuê (không thuộc diện 1.1; 1.2).

2. Đối tượng hưởng chính sách:

- Học sinh sinh viên học cao đẳng hệ chính quy hưởng chính sách được quy định tại mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5 của quy định này;

- Sinh viên học cao đẳng liên thông hệ chính quy hưởng chính sách được quy định tại mục 1.1 của quy định này.

3. Xét duyệt chế độ chính sách:

- Phòng Công tác học sinh sinh viên nhận hồ sơ xét duyệt chế độ chính sách được quy định tại mục 1.1; 1.2; 1.3 từ ngày 5 tháng 9 đến ngày 8 tháng 10 (học kỳ 1) và từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 5 tháng 4 (học kỳ 2);

- Phòng Công tác học sinh sinh viên nhận hồ sơ xét duyệt chế độ chính sách được quy định tại mục 1.5 khi có kế hoạch của Nhà trường và sẽ thông báo

đến toàn thể sinh viên trên website của Nhà trường, **website của Phòng Công tác sinh viên (qlsv.hitu.edu.vn)**

- Công bố kết quả hồ sơ được xét duyệt học kỳ 1 từ ngày 5 tháng 11 đến tháng 12; học kỳ 2 từ ngày 5 tháng 5 đến tháng 6 hàng năm.
- Mức hưởng chế độ chính sách 1 năm học 10 tháng, 1 học kỳ 05 tháng.
- Không giải quyết truy hưởng chế độ ở các học kỳ trước.
- Học sinh sinh viên chỉ được xét 01 mức hưởng cao nhất.
- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí cho học sinh sinh viên có đăng ký học phần học ở các kỳ học trong khung chương trình đào tạo.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN NỘP HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03 THÁNG 09 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Đối tượng được miễn 100% học phí:

1.1 Sinh viên là con của Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; **con liệt sỹ; con bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của thương binh; bệnh binh; con của người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; con của Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;**

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên Khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Bản sao công chứng thẻ thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương bệnh binh vv..;
- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công;
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.
- Căn cước công dân phô tô công chứng

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

1.2 Sinh viên là khuyết tật

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên Khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định của UBND cấp huyện cũ về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng;
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.
- Căn cước công dân phô tô công chứng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

1.3 Sinh viên mồ côi (không quá 22 tuổi) cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên Khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Giấy chứng tử của cha.
- Giấy chứng tử của mẹ.
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện (cũ) nay là cấp xã đối với sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng.
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.
- Căn cước công dân phô tô công chứng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

1.4 Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp;

- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.

- Căn cước công dân phô tô công chứng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp.

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nộp: Học kỳ 1 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp. **Học kỳ 2 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp.

1.5 Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ; La Ha; Pà Thẻn; Lự; Ngái; Chứt; Lô Lô; Mảng; Cống; Cờ Lao; Bô Y; Si La; Pu Páo; Rơ Măm; Brâu; Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 48, khóa 49, khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.
- Căn cước công dân phô tô công chứng.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

2.1 Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) mà **bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo** theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên Khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Giấy xác nhận bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn hoặc;
- Giấy xác nhận bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc;
- Giấy xác nhận bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;
- Căn cước công dân phô tô công chứng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

2.2. Sinh viên học các ngành nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ban hành: Ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí; Ngành Công nghệ chế tạo máy; Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô; Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Ngành Điện công nghiệp; Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Ngành Hướng dẫn du lịch.

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Biên lai đóng tiền học phí (bản có dấu đỏ của Phòng Tài chính kế toán).

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp** biên lai đóng tiền học phí học kỳ 2 (bản có dấu đỏ của Phòng tài chính kế toán) hoặc hóa đơn bán hàng (trong app của sinh viên).

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 phải nộp biên lai đóng tiền học phí (bản có dấu đỏ của Phòng tài chính kế toán) hoặc hóa đơn bán hàng (trong app của sinh viên)**

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên Khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 01);
- Giấy chứng nhận trợ cấp TNLĐ-BNN,
- Quyết định về việc hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp hoặc
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp.
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng.
- Căn cước công dân phô tô công chứng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN NỘP HỒ SƠ CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 53/2015/QĐ-TTG NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú

- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;
- Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

2.1. Mức học bổng chính sách

a) 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, **sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo;**

** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:*

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (theo mẫu 02);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã cấp.

** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp* Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp.

** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49: Học kỳ 1 phải nộp* Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp. *Học kỳ 2 phải nộp* Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp.

b) 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, **sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc người khuyết tật;**

** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:*

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (theo mẫu 02);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc (Quyết định của UBND cấp huyện cũ) về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

c) 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, **sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;**

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (theo mẫu 02);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

d) 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, **sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật** có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (theo mẫu 02);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc (Quyết định của UBND cấp huyện cũ) về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng.
- Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.
- Bản sao công chứng căn cước công dân.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ).**

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 học kỳ trước đã nộp hồ sơ rồi thì phải nộp Bảng điểm (không cần chữ ký và dấu đỏ). Nếu chưa nộp hồ sơ thì nộp bổ sung.**

e) 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, **sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.**

*** Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:**

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (theo mẫu 02);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng;
- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã cấp;
- Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.
- Bản sao công chứng căn cước công dân.

*** Đối với sinh viên khóa 50: Học kỳ 2 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã cấp;

*** Đối với sinh viên khóa 48, khóa 49: Nếu học kỳ trước đã nộp hồ sơ thì: Học kỳ 1 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp. **Học kỳ 2 phải nộp** Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2027 do UBND cấp xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh cấp.

2.2 Các khoản hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

b) Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết nguyên đán;

c) Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN NỘP HỒ SƠ HAI ANH, CHỊ EM RUỘT HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM.

1. Đối tượng xét

- Anh, chị em ruột đang học các khóa 48, khóa 49, khóa 50 năm học 2026 – 2027.

2. Chính sách hưởng

- Giảm 30% học phí học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2026 – 2027 cho sinh viên thứ 2 (theo khoản 1 mục VIII, Phụ lục số 13 quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Nhà trường).

3. Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 50 gồm:

- Đơn đề nghị nhận học bổng (theo mẫu 03);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu màu đỏ) hoặc Giấy khai sinh bản pho to công chứng của 02 sinh viên;

4. Các loại giấy tờ cần nộp đối với sinh viên khóa 48, khóa 49 gồm:

- Bảng điểm của 02 sinh viên (đối với sinh viên khóa 48, khóa 49);
- Bảng điểm của 01 sinh viên (đối với 1 sinh viên khóa 48, khóa 49 và 1 sinh viên khóa 50)

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian thu hồ sơ **từ ngày 05 tháng 09 đến ngày 08 tháng 10** (học kỳ 1) và **từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 05 tháng 04** (học kỳ 2).

2. Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ trực tiếp cô Hiền (số ĐT:0902 526 259) để được hướng dẫn.

3. . Phòng Công tác học sinh sinh viên: Hướng dẫn sinh viên làm thủ tục; tiếp nhận hồ sơ; tổng hợp danh sách báo cáo Hội đồng xét miễn, giảm học phí Trường xem xét; công khai danh sách sinh viên được duyệt trên website của Nhà trường, **website của Phòng Công tác sinh viên (qlsv.hitu.edu.vn)**.

Kính đề nghị quý thầy, cô trưởng khoa và cố vấn học tập tổ chức triển khai cho sinh viên thực hiện/

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU – BGH (để báo cáo);
- Các phòng, khoa, trung tâm (để phối hợp thực hiện);
- Sinh viên hệ chính quy đang học tập tại Trường;
- Lưu VT, CTHSSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV



Lê Quang Vinh

